

Hải Phòng, ngày 3 tháng 8 năm 2015

Số: 549./QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề cương chi tiết và
Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

Căn cứ quyết định 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 ngành Y.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Ngoại khoa, Mã số: 607207.CK

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Ngoại khoa và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI – PHẪU THUẬT THỰC HÀNH**

**CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH: NGOẠI KHOA**

HẢI PHÒNG, NĂM 2014

II - GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1. Bậc học: Sau đại học.
2. Chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ chuyên khoa Ngoại
3. Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sỹ chuyên khoa cấp I.
4. Mã số đào tạo: 607207 CK
5. Thời gian đào tạo: 2 năm.
6. Hình thức đào tạo: Tập trung.
7. Đối tượng tuyển sinh: là bác sỹ đa khoa
8. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng.
9. Bậc học có thể tiếp tục: Chuyên khoa cấp II, chuyển đổi thạc sĩ.

III - MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu tổng quát:

Đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại có kiến thức, thái độ, kỹ năng trong việc khám chẩn đoán và điều trị, giải quyết các vấn đề về chuyên ngành Ngoại diện rộng, bổ sung một số kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở liên quan đến Ngoại đã học trong đại học để có thể tự học vươn lên trở thành các chuyên gia y tế thực hành chuyên khoa Ngoại

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về sinh bệnh học, dịch tễ học, nguyên nhân của các bệnh thông gặp trong chuyên ngành
- + Mô tả triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh Ngoại khoa thông gặp.
- + Chẩn đoán được các bệnh thông thường trong chuyên ngành Ngoại khoa
- + Trình bày được về những kiến thức và kỹ thuật hiện đại, chuyên sâu về nha khoa phòng ngừa và điều trị, về bệnh học và phẫu thuật Ngoại khoa

2.2. Kỹ năng:

- + Xử trí thành thạo các bệnh Ngoại khoa thông thường.

- + Xử trí thành thạo một số cấp cứu Ngoại khoa thông gặp.
- + Huy động được các nguồn lực để làm tốt công tác phòng bệnh tại cộng đồng.
- + Có khả năng tự đào tạo, nghiên cứu nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

IV- THI TUYỂN VÀ THI TỐT NGHIỆP

1. Thi tuyển:

1.1. Tiêu chuẩn dự tuyển: Theo quy định của Bộ Y tế về đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I.

1.2 Môn thi tuyển: 2 môn

1.2.1. Môn chuyên ngành:

- Đề thi môn chuyên ngành Ngoại .

-Hình thức thi: Thi viết cải tiến.

1.2.2. Môn cơ sở:

- Môn giải phẫu.

- Hình thức thi viết cải tiến.

2. Thi tốt nghiệp:

2.1 Điều kiện dự thi tốt nghiệp

- Học viên có đủ tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại

2.2. Môn thi tốt nghiệp: Ngoại

- Lý thuyết: thi viết.

- Thực hành: trình bày một bệnh án về một bệnh cụ thể sau khi bốc thăm và làm được 1 thủ thuật điều trị.

V. BẢNG PHÂN BỐ CHI TIẾT MÔN HỌC/ HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

STT	Tên chứng chỉ	ĐVHT LT+ TH	Tiết	Học kỳ			
				I	II	III	IV
1	A. Các môn chung:						
	1. Triết học	6/90	90	*			
	2. Ngoại ngữ chuyên ngành	10/150	150	*			
	3. Tin học	4/60	60	*			
2	B. Các môn cơ sở và hỗ trợ:						
	1. Giải phẫu	3/90	90		*		
	2. Phụ sản	6/90	90		*		
					*		
3	C. Môn chuyên ngành:						
	1. Định hướng chuyên khoa	12/180	4/60	8/120		*	
	2. Ngoại Tiêu hóa	6/90	2/30	4/60		*	
	3. Ngoại CTCH	6/120	2/30	4/60		*	
	4. Ngoại Tiết niệu	6/120	2/30	4/60			*
	5. Sọ não- Lồng ngực	6/120	2/30	4/60			*
	6. Ngoại nhi	3/45	1/15	2/30			
7. Gây mê – Hồi sức	4/60	2/30	2/30				
	Cộng	43/645	15/225	28/420			

VI - QUỸ THỜI GIAN

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình - số tiết
		Tổng
1	Các môn chung	20
2	Các môn hỗ trợ	09
3	Các môn chuyên ngành	42
	Cộng	71
4	Ôn và thi tốt nghiệp	

VII- PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC (TÍNH THEO TUẦN)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Hoạt động khác	Dự trữ	Tổng
I	18	2	3	1	1	25
II	18	2	3	1	1	25
III	18	2	3	1	1	25
IV	16	4	3	1	1	25
Tổng	70	10	12	4	4	100

VIII. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO

(Theo đơn vị học trình - tiết học)

1. Các môn học chung

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Triết học	6/90	75	15
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	10/150	150	0
3	Tin học	4/60	30	30

2. Các môn cơ sở và hỗ trợ:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	Giải phẫu	3/45	45	0
2	Phụ sản	6/90	2/30	4/60

3. Các môn chuyên ngành:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT tiết học	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT	TH
1	1. Định hướng chuyên khoa	12/180	4/60	8/120
2	2. Ngoại Tiêu hóa	6/90	2/30	4/60
3	3. Ngoại CTCH	6/120	2/30	4/60
4	4. Ngoại Tiết niệu	6/120	2/30	4/60
5	5. Sọ não- Lồng ngực	6/120	2/30	4/60
	6. Ngoại nhi	3/45	1/15	2/30
	7. Gây mê – Hồi sức	4/60	2/30	2/30
Cộng		43/645	15/225	28/420

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐÀO TẠO
BÁC SỸ CHUYÊN KHOA CẤP I
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT

2. Số tiết học: 90 tiết

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	Chương 1: Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45
3	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	7	3	10
4	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam	10	5	15
5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết

7. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

8. Phương pháp đánh giá:

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác-Lênin).
3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

10. Cán bộ giảng dạy:

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hương - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

11. Tài liệu giảng dạy:

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh nhà xuất bản chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 1993 tập I, II , III.
- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X.
- Triết học Mác Lênin – Hội đồng lý luận TW –NXB chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1. Số đơn vị học trình: 10 LT:10 TH: 0

2. Số tiết học: 150 LT:150 TH: 0

3. Số lần kiểm tra: 2

4. Số chứng chỉ: 1

1. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

2. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

_ Giai đoạn 2 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

3. Nội dung chi tiết:

1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT		Số tiết
1	Unit 1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4
7	Unit 10. The passive 1	4
8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body	4

	movement	
11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4
12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4
13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT	Tên bài	Số tiết
1	Unit 1. Shapes and Properties	4

STT	Tên bài	Số tiết
2	Unit 2. Location	8
3	Unit 3. Structure	4
4	Unit 4. Revision A	4
5	Unit 5. Measurement	4
6	Unit 6. Function	8
7	Unit 7. Actions in sequence	4
8	Unit 8. Revision B + Midterm Test	4
9	Unit 9. Quantity	4
10	Unit 10. Cause and Effect	8
11	Unit 11. Proportion	4
12	Unit 12. Revision C	4
13	Unit 13. Frequency and Probability	8
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

4. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Phần, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

6. Lượng giá:

13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

_ 01 bài thi Nói hết học phần.

_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

9.

10. Phương pháp dạy học:

- _ Thuyết trình, phát vấn
- _ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- _ Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- _ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

12. Lượng giá:

13.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.
- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- _ 01 bài thi Nói hết học phần.
- _ 01 bài thi Viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút
- _ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

14.Cán bộ tham gia giảng dạy:

- + GV Ths. Trần Thị Hòa
- + GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
- + GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
- + GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

15.Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

- | | | |
|---------------------------|-------|--------|
| 1. Số đơn vị học trình: 4 | LT: 2 | TH: 2 |
| 2. Số tiết học: 60 | LT:30 | TH: 30 |
| 3. Số lần kiểm tra: 1 | | |
| 4. Số chứng chỉ: 1 | | |

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai **hoặc** nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung	2	2

	bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .		
6	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy.	3	3
10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2013.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành: 1 bài

Thi hết học phần: 1 bài

B - CÁC MÔN HỖ TRỢ

TÊN MÔN HỌC: GIẢI PHẪU

1. Số đơn vị học trình: 3 LT: 145
2. Số tiết học: 45 LT: 45
3. Số lần kiểm tra: 1
4. Số chứng chỉ: 1
5. Mục tiêu học tập: như mục tiêu đào tạo chung
6. Nội dung:

TT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết
		LT
1	Vùng nách	3
2	Vùng cánh tay và khuỷu	2
3	Vùng cẳng tay	2
4	Vùng bàn tay	2
5	Vùng đùi trước trong	2
6	Vùng mông	2
7	Vùng khoeo	2
8	Dạ dày, lách, động mạch thân tạng	4
9	Giải phẫu khối tá tụy	4
10	Gan, cuống gan và phân thùy gan	6
11	Các động mạch cảnh	4
12	Động mạch dưới đòn	2
13	Thận và phân thùy thận theo động mạch thận	2
14	Các mạch máu lớn trong ổ bụng	4
15	Vùng cẳng chân	4
16		2
17	Giải phẫu định khu đầu cổ	(TỰ HỌC PHẦN

	Giải phẫu thành bụng và ống bẹn	giảng ở đại học)
18	Giải phẫu vùng chậu hông	
19	Giải phẫu thành ngực và trung thất	
	Cộng	45

7. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm, tự nghiên cứu.

8. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm.

9. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Giải phẫu Trường Đại học Y Hải Phòng.

10. Tài liệu giảng dạy:

Giáo trình giảng dạy do Bộ môn Giải phẫu Trường ĐHY Hà Nội, ĐHY Hải Phòng biên soạn

14	Cách khám thai	1	5
15	Theo dõi một cuộc đẻ thường	1	5
16	Hậu sản thường	1	5
17	Kỹ thuật mổ lấy thai	1	10
18	Tai biến mổ lấy thai	1	5
19	Kỹ thuật mổ cắt tử cung bán phần	1	5
20	Kỹ thuật mổ u nang buồng trứng	1	5
21	Kỹ thuật mổ chữa ngoài tử cung	1	10
22	Chỉ định và chống chỉ định mổ lấy thai	1	5
23	Nhiễm khuẩn hậu sản	1	5
Cộng		30	60

7. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

8. Phương pháp đánh giá:

- Trắc nghiệm.
- Vấn đáp.

9. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Ngoại Tr- ờng Đại Học Y Hải Phòng.

10. Tài liệu giảng dạy:

Giáo trình giảng dạy do Bộ môn Sản Trường ĐHY Hà Nội, ĐHY Hải Phòng biên soạn.

ĐỊNH HƯỚNG CHUYÊN KHOA

- 1.Số đơn vị học trình:** 12 LT: 4 TH: 8
2.Số tiết học : 180 LT: 60 TH: 120
3.Số chứng chỉ : 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
3. PGS.TS. Triệu Triều Dương
4. PGS. TS. Nguyễn Công Bình – Phó Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
5. BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
6. BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

Định hướng chuyên khoa cung cấp cho học viên những kiến thức tổng quát nhất của chuyên ngành ngoại.

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản. Trong quá trình học chuyên khoa 1, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ sung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa.
2. Làm được các kỹ năng cơ bản trong điều trị bằng phẫu thuật bệnh lý ngoại khoa.

C. NỘI DUNG:

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Viêm ruột thừa và biến chứng của VRT	3	6
2	Thủng ổ loét dạ dày tá tràng	2	4
3	Chảy máu do loét dạ dày tá tràng	2	4
4	Chảy máu do tăng áp lực tĩnh mạch cửa	2	4
5	Hẹp môn vị	2	4
6	Tắc ruột	3	6
7	Chấn thương và vết thương bụng	2	4
8	Viêm phúc mạc	3	6
9	Thoát vị bẹn và đùi	2	4
10	Lồng ruột cấp tính ở trẻ còn bú	2	4
11	Viêm tụy cấp	2	4
12	Chấn thương thận	2	4
13	Đứt niệu đạo	2	4
14	Chấn thương sọ não kín	2	4
15	Vết thương sọ não	2	4
16	Chấn thương ngực kín	2	4
17	Vết thương ngực hở	2	4
18	Vết thương mạch máu	2	4
19	Gãy xương hở	3	6
20	Vết thương khớp	2	4
21	Uốn ván và hoại tử sinh hơi	2	4
22	Sốc chấn thương	3	6
23	Nguyên tắc chẩn đoán và xử trí đa chấn thương	5	10
24	Sốc nhiễm trùng	3	6

25	Nguyên tắc phân loại và xử trí trong cấp cứu hàng loạt	3	6
Cộng		60	120

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Hand out
2. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm

6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
7. Gastroentérologie / Fouet.P. - Masson, 1983.. - 341 p. ; 19 cm.
8. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiểm tập, tham gia phụ mổ.

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TIÊU HÓA – GAN MẬT

1.Số đơn vị học trình: 06	LT: 2	TH: 4
2.Số tiết học : 90	LT: 30	TH: 60
3.Số lần kiểm tra: 01	Số chứng chỉ	: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTTH- ĐHYDược Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS TS. Vũ Huy Nùng
3. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
4. PGS.TS. Triệu Triều Dương
5. PGS.TS. Phạm Đức Huân

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

- Tiêu hóa, gan mật là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về tiêu hóa và gan mật còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản về tiêu hóa, gan mật. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ sung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại tiêu hóa – gan mật.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý hệ tiêu hoá gan mật.

2. Làm được các kỹ năng cơ bản trong điều trị bằng phẫu thuật bệnh lý tiêu hoá gan mật.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Điều trị ngoại khoa loét dạ dày tá tràng	3	6
2	K dạ dày	3	6
3	Các biến chứng sau cắt dạ dày	2	4
4	K đại tràng - K trực tràng	2	4
5	K gan nguyên phát, K đường mật	3	6
6	Sỏi mật và biến chứng. Viêm túi mật	3	6
7	K tụy ngoại tiết. Nang tụy	3	6
8	Thoát vị bẹn, đùi. Các di chứng thành bụng sau mổ: sa	2	4
9	lồi, thoát vị.	3	6
10	Điều trị Ngoại các bệnh: trĩ, Rò hậu môn, Sa trực tràng	3	6
11	Hậu môn nhân tạo và các biến chứng của hậu môn nhân tạo.	3	6
Cộng		30	60

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- c. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...

- d. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Hand out

9. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
10. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
11. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
12. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
13. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
14. Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 1122p. ; 27cm
15. Surgery of the liver and biliary tract : Vol 2 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 2180p. ; 27cm
16. Proctologie. - Paris : ESTEM, 1996. - 635p.; 19 cm
17. Gastroentérologie / Fouet.P. - Masson, 1983.. - 341 p. ; 19 cm.
18. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
19. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:

- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiểm tập, tham gia phụ mổ.

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH

1.Số đơn vị học trình: 6	LT: 2	TH: 4
2.Số tiết học : 90	LT: 30	TH: 60
3.Số lần kiểm tra: 01	Số chứng chỉ : 01	

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
2. TS Đinh Thế Hùng – Trưởng khoa CTCH – Bệnh viện Việt Tiệp

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Chấn thương – chỉnh hình là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, ngày nay khi đất nước càng phát triển thì các chấn thương – tai nạn ngày càng gia tăng đòi hỏi phải phát triển các kỹ thuật điều trị về chấn thương, chỉnh hình để cứu chữa người bệnh. Lĩnh vực chỉnh hình cũng đang ngày một phát triển để đáp ứng nhu cầu điều trị của người bệnh

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu chấn thương. Trong quá trình đào tạo chuyên khoa 1, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức về chấn thương, chỉnh hình chưa được học và những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết

- Học viên trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các cấp cứu, bệnh lý về hệ xương cơ khớp.

II . Thực hành:

- Học viên làm được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật, chỉnh hình hệ xương cơ khớp.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Các phương pháp điều trị gãy xương: điều trị gãy xương kín theo phương pháp bảo tồn và phương pháp phẫu thuật	10	20
2	Điều trị gãy xương, trật khớp chi trên: điều trị gãy thân xương cánh tay, gãy trên lồi cầu cánh tay trẻ em, gãy 2 xương cẳng tay, trật khớp vai, khớp khuỷu.gãy xương đòn và điều trị vết thương bàn tay	10	20
3	Điều trị gãy xương, trật khớp chi dưới: điều trị gãy cổ xương đùi, trật khớp háng, gãy thân xương đùi, gãy xương bánh chè, gãy mâm chày, gãy xương cẳng chân, vỡ xương chày.	7	14
4	Điều trị chấn thương cột sống cổ và cột sống lưng- thắt lưng	3	6
Cộng		30	60

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
2. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
7. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
8. Complication in orthopaedic surgery: Vol 2 / Charles H. Epps. - 3rd ed. - U.S.A. : J.B.Lipp, 1994. - 1350p. ; 27cm
9. Orthopaedics: Pretest self-assessment and review / Wilson Frank C. - NewYork : McGraw-Hill, 1996. - 314p. ; 27cm.
10. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemo. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.

11.Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7
edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

PHẪU THUẬT SỌ NÃO – LỒNG NGỰC

1.Số đơn vị học trình: 06	LT: 2	TH: 4
2.Số tiết học : 90	LT: 30	TH: 60
3.Số lần kiểm tra: 01	Số chứng chỉ	: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
2. BS.CK2. Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
3. TS. BSCK2. Bùi Thanh Doanh – Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Bệnh sọ não – lồng ngực hiện nay còn khá phổ biến ở Việt Nam. Trong những năm gần đây khi khoa học phát triển, các phương tiện chẩn đoán, điều trị ngày càng nhiều đã giúp cho các thầy thuốc ngoại khoa chẩn đoán và điều trị được nhiều bệnh lý sọ não – lồng ngực mà trước đây không điều trị được.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít những kiến thức về bệnh lý sọ não – lồng ngực. Trong thời gian học chuyên khoa 1, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học, nâng cao, bổ xung cập nhật những kiến thức đã được học ở bậc đại học.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết:

1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh lý sọ não – lồng ngực thường gặp.
2. Trình bày được các biện pháp điều trị những bệnh sọ não – lồng ngực thường gặp

II. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý sọ não – lồng ngực thường gặp.
2. Thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật về sọ não – lồng ngực.

C. Nội dung

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Chẩn đoán, điều trị u não: U não bán cầu, u não hố sâu	3	6
2	Dị dạng mạch máu não	3	6
3	Chèn ép tủy: u tủy, thoát vị đĩa đệm	3	6
4	Mảng sườn di động	3	6
5	Vết thương tim	3	6
6	Vết thương mạch máu vùng cổ và nền cổ	3	6
7	Phình động mạch chủ bụng	3	6
8	Thông động tĩnh mạch	2	4
9	Viêm tắc động mạch chi	2	4
10	U trung thất, u phổi	3	6
11	Đại cương u vùng cổ	2	4
Cộng		30	60

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...

- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Phẫu thuật thần kinh. - H. : Y học, 2013. - 758tr. ; 27cm
6. Phẫu thuật thần kinh-Kỹ thuật mổ cấp cứu sọ não : Sách đào tạo bác sĩ chuyên khoa / Kiều Đình Hùng. - H. : Y học, 2013. - 295tr. ; 24cm
7. Société de neurochirurgie de langue Française raumatismes du crâne et du rachis / aUniversités Francophones. - Paris : Estem/AUPELF, 1992. - 250 p. ; 27 cm.
8. Plastic surgery: principles and practice: Vol 1 / M.J. Jurkiewicz, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
9. Complications in thoracic surgery : Recognition and management / Wolfe,Walter G.. - London : Mosby, 1992. - 319p.; 19cm
- 10.Surgery of the cervical spine / S An,Howard. - London : Williams, 1994. - 431p.; 19cm
- 11.Lumbar spine surgery : Techniques et complication / White. - Loui : Mosby, 1987. - 586p. ; 19cm
- 12.Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

NGOẠI NHI

1.Số đơn vị học trình: 03	LT:1	TH: 2
2.Số tiết học : 45	LT: 15	TH: 30
3.Số lần kiểm tra: 01	Số chứng chỉ	: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTTH- Trường Đại học Y
Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
2. BS. CK2. Vũ Thanh Minh – Trưởng khoa Ngoại tổng hợp – BV Trẻ em Hải Phòng
3. BS. CK2. Lê Thế Cường

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em có những đặc điểm khác với bệnh lý ngoại khoa ở người lớn. Bệnh ngoại khoa ở trẻ em có thể là những dị tật bẩm sinh hoặc các bệnh mắc phải, việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa của trẻ em cũng có những điểm riêng biệt. Các bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em thường mang tính chất cấp tính, đòi hỏi phải được can thiệp kịp thời.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số bệnh lý ngoại khoa thường ở trẻ em nhưng lồng ruột, tắc ruột, viêm ruột thừa cấp... Trong quá trình học chuyên khoa 1, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức ngoại nhi chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa đã được học.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết:

1. Học viên trình bày được nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm, chỉ định phẫu thuật, biến chứng của những bệnh ngoại khoa thường gặp.

2. Học viên ứng dụng được các kiến thức đã học vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở trẻ em.

II. Thực hành:

1. Học viên chẩn đoán được những bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em

2. Học viên thực hiện được những thủ thuật, phẫu thuật thông thường ở trẻ em.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Tắc ruột sơ sinh: phân loại, chẩn đoán, điều trị	2	4
2	Dị tật hậu môn- trực tràng: chẩn đoán, điều trị	2	4
3	Hẹp phì đại môn vị: lâm sàng, chẩn đoán, điều trị	2	4
4	Viêm phúc mạc trẻ em: chẩn đoán, điều trị	2	4
5	Lồng ruột cấp trẻ nhũ nhi	2	4
6	Tắc ruột do giun và những biến chứng giun ở trẻ em	2	4
7	Dị tật bẩm sinh đường tiết niệu	3	6
Céng		15	30

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng nhi khoa sau đại học T1. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
2. Bài giảng nhi khoa sau đại học T2. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
3. Hyperkinetic children a neuropsychsocial approach / Conners,C.Keith. - London : Sage, 1986. - 159p.; 19cm
4. Pediatric traumatic brain injury / Snow,Jeffrey H.. - London : Sage, 1994. - 129p. ; 19cm
5. Textbook of pediatric nutrition / Robert M.Suskind. - 2nd ed. - Americas : Raven, 1993. - 570p. ; 27 cm
6. Pédiatrie / Laplane R. - 4e édition. - Paris : MASSON,/1986. - 632 p. ; 19 cm.
7. The newborn infant-One brain for life. / Amiel-tison C.. - Inserm: 1994. France. - 307 p. ; 24 cm

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
2. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
3. Kiểm tra thực hành:

4. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
5. Thi tay nghề

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiên tập, tham gia phụ mổ.

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

NGOẠI TIẾT NIỆU

1.Số đơn vị học trình: 06	LT: 2	TH: 4
2.Số tiết học : 90	LT: 30	TH: 60
3.Số lần kiểm tra: 01	Số chứng chỉ	: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS. Nguyễn Công Bình – Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
2. BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
3. BS. CK2. Lê Thế Cường

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Ngoại tiết niệu là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, bệnh lý tiết niệu ngày càng nhiều khi dân số tuổi thọ càng cao. Lĩnh vực tiết niệu ngày càng đòi hỏi kiến thức chuyên sâu và nâng cao.

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về sơ bệnh lý tiết niệu. Trong quá trình đào tạo chuyên khoa 1, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức về bệnh lý tiết niệu chưa được học và những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết

- Học viên trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các cấp cứu bệnh lý tiết niệu.

II Thực hành:

- Học viên làm được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật bệnh lý tiết niệu

C. NỘI DUNG:

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Sỏi hệ tiết niệu	4	8
2	Các biến chứng của sỏi niệu quản	4	8
3	Biến chứng tiết niệu do vỡ xương chậu	3	6
4	Đứt niệu đạo trước	3	6
5	Ung thư thận	3	6
6	Ung thư bàng quang	2	4
7	U phì đại lành tính tuyến tiền liệt	2	4
8	Ung thư tuyến tiền liệt	3	6
9	Các dị tật bẩm sinh tiết niệu	4	8
10	Bí đái: nguyên nhân, lâm sàng, chẩn đoán, điều trị	2	4
	Céng	30	60

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...

- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
3. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
4. Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu. - H. : Y học, 2013. - 407tr. ; 29cm
5. Những kỹ thuật ngoại khoa trong tiết niệu / Trần Đức Hòa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2003. - 1217tr. ; 21cm.
6. La biopsie rénale/Dominique Droz, Brigitte Lantz.. - Pais : INSERM, 1996.. - 605 p. ; 19 cm.
7. Principles and practice of emergency medicine:Vol2 / Schwartz,GeorgeR. - 3ed. - London : Lea:Febige, 1992. - 107p. ; 27 cm
8. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
2. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
3. Kiểm tra thực hành:
4. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
5. Thi tay nghề

6. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điếm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiên tập, tham gia phụ mổ.

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

GÂY MÊ – HỒI SỨC

- | | | |
|---------------------------|--------|--------|
| 1. Số đơn vị học trình: 4 | LT: 2 | TH: 2 |
| 2. Số tiết học: 60 | LT: 30 | TH: 30 |
| 3. Số lần kiểm tra: 1 | | |
| 4. Số chứng chỉ: 1 | | |

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. TS. Nguyễn Thắng Toàn
2. TS. Cao Thị Bích Hạnh
3. Ths. Phạm Xuân Hùng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Gây mê – hồi sức là lĩnh vực quan trọng đối với Ngoại khoa.

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về gây mê – hồi sức. Trong quá trình đào tạo chuyên khoa 1, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về gây mê – hồi sức .

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết

- Học viên trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết của gây mê – hồi sức đối với Ngoại khoa.

II Thực hành:

- Học viên làm được một số kỹ năng cơ bản trong gây mê – hồi sức.

Nội dung:

TT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Chuẩn bị bệnh nhân mổ: tiền mê, gây mê	4	4
2	Các phương pháp gây mê, gây tê	4	4
3	Hồi sức Shock chấn thương, mất máu	5	5
4	Thăng bằng kiềm toan, chống rối loạn nước- điện giải	5	5
5	Hồi sức suy thân, suy hô hấp	4	4
6	Truyền máu, chất thay thế	4	4
7	Hồi sức suy tuần hoàn	4	4
	Céng	30	30

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:**1. Phương pháp dạy**

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng gây mê hồi sức tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2002. - 651tr. ; 27cm
2. Bài giảng gây mê hồi sức tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội-Bộ môn Gây mê hồi sức. - H. : Y học, 2002. - 389tr. ; 27 cm
3. Bài giảng gây mê hồi sức, tập 1: dùng cho đại học và sau đại học / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2006. - 661tr. ; 27cm
4. Bài giảng gây mê hồi sức, tập 2: dùng cho đại học và sau đại học / Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Gây mê hồi sức.. - Tái bản lần thứ hai có sửa chữa bổ sung. - H. : Y học, 2009. - 389tr. ; 27 cm.
5. Anaesthesia at the district hospital / Michael B. Dobson.-. - 2 th ed. - Geneva : World Health Organization, 2000. - 153p.;27 cm.
6. Anestbesia and neurosurgery / Cottrell,James E.. - 3e ed. - London : Mosby, 1994. - 797p.; 27cm
7. Le poumon en anesthésie - réanimation / Conseiller, C.. - Paris : Librairie arnette, 1983. - 401 p. ; 19 cm.
8. Textbook of anaesthesia / Aitkenhead R. Alann. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2001. - 806p. ; 27cm

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
2. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
3. Kiểm tra thực hành:
4. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
5. Thi tay nghề

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Khoa Hồi Sức – Cấp Cứu, khoa Gây mê – Hồi tỉnh Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng
- d. Các khoa điều trị: Đi buồng điếm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- e. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mê.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*